

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Khoa: Ngoại ngữ

Bộ môn: Phát triển kỹ năng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng Đọc Viết 2

Mã học phần: 131034

1. Thông tin về giảng viên có thể giảng dạy học phần

1. Nguyễn Thị Hồng

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ chuyên ngành Lý luận PP dạy học tiếng Anh.

- Điện thoại: 0915142379

- Địa điểm làm việc: Bộ môn Phát triển Kỹ năng, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hồng Đức

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại Ngữ - ĐH Hồng Đức, 565 Quang Trung, Đông Vệ, Thanh Hoá

2. Lê Thị Thanh Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ tiếng Anh

- Điện thoại: 0972805037

- Địa điểm làm việc: Bộ môn Phát triển Kỹ năng, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hồng Đức

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại Ngữ - ĐH Hồng Đức, 565 Quang Trung, Đông Vệ, Thanh Hoá

3. Đỗ Thị Loan

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ chuyên ngành Lý luận PP dạy học tiếng Anh

- Điện thoại: 0919608326

- Địa điểm làm việc: Bộ môn Phát triển Kỹ năng, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hồng Đức

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại Ngữ - ĐH Hồng Đức, 565 Quang Trung, Đông Vệ, Thanh Hoá

4. Ngô Thị Loan

- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân tiếng Anh

- Điện thoại: 01659206288

- Địa điểm làm việc: Bộ môn Phát triển Kỹ năng, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hồng Đức

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại Ngữ - ĐH Hồng Đức, 565 Quang Trung, Đông Vệ, Thanh Hoá

5. Dư Thị Mai

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ tiếng Anh

- Điện thoại: 0961608036

- Địa điểm làm việc: Bộ môn Phát triển Kỹ năng, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hồng Đức

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại Ngữ - ĐH Hồng Đức, 565 Quang Trung, Đông Vệ, Thanh Hoá

6. Hoàng Thị Minh

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ tiếng Anh

- Điện thoại: 0985771408

- Địa điểm làm việc: Bộ môn Phát triển Kỹ năng, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hồng Đức

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại Ngữ - ĐH Hồng Đức, 565 Quang Trung, Đông Vệ, Thanh Hoá

7. Đặng Thị Nguyệt

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ chuyên ngành ngôn ngữ học ứng dụng

- Điện thoại: 0946696834

- Địa điểm làm việc: Bộ môn Phát triển Kỹ năng, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hồng Đức

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại Ngữ - ĐH Hồng Đức, 565 Quang Trung, Đông Vệ, Thanh Hoá

2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành: ĐHSP Tiếng Anh, CĐSP Tiếng Anh, Đại học Ngôn Ngữ Anh
- Tên học phần: Kỹ năng Đọc - Viết 2
- Số tín chỉ : 3
- Học kỳ: 2
- Học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Kỹ năng Đọc - Viết 1
- Các học phần kế tiếp: Kỹ năng Đọc - Viết 3,4,5,6
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động
 - + Nghe giảng lý thuyết: 27 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động theo nhóm: 36 tiết
 - + Tự học và tư vấn của GV: 135 giờ

- Địa chỉ của Bộ môn phụ trách học phần: phòng 214 A5, cơ sở chính, Trường Đại Học Hồng Đức

3. Nội dung học phần

- Học phần bao gồm 12 nội dung chính được sắp xếp theo chủ đề từ các bài học trong giáo trình *Active Skills for Reading 1, Effective Academic Writing 1, Achievers B1*.

- Mỗi nội dung bài đọc gồm ba phần: (1) Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp: Người học được cung cấp một hệ thống từ vựng bao quanh chủ đề của nội dung bài học và các cấu trúc ngữ pháp được dùng trong bài đọc. (2) Đọc hiểu: Người học được trang bị các kỹ năng đọc gồm và thực hành các kỹ năng này trong quá trình đọc hiểu các bài đọc có văn phong đa dạng, phức tạp. (3) Ứng dụng thông tin: Từ những thông tin trong bài đọc, người học thảo luận theo cặp, nhóm về các vấn đề liên quan đến chủ đề vừa học.

- Mỗi nội dung bài dạy viết gồm năm phần:

- Phần 1: Người học được cung cấp từ vựng, cụm từ, các loại câu mẫu thường được dùng trong các loại bài viết và các bài viết mẫu.
- Phần 2: Người học thảo luận theo nhóm, theo cặp, nhận xét về các bài viết mẫu.
- Phần 3: Người học thực hành viết bài.
- Phần 4: Người học chỉnh sửa bài viết.
- Phần 5: Ôn tập, củng cố nội dung bài học.

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT (Program's Learning Outcomes)
1	Kiến thức	
1.1	Người học có vốn từ vựng ở mức độ B1	
1.2	Người học nắm vững cấu trúc ngữ pháp: câu bị động, mệnh đề quan hệ	
1.3	Người học biết các chiến thuật đọc hiểu cơ bản	
1.4	Người học biết viết kể lại một câu chuyện.	
1.5	Người học biết viết một bài báo ngắn về chủ đề quen thuộc	
1.6	Người học biết viết để trình bày ý kiến về những thông tin thực tế mà người viết tích lũy được về những sự vật, sự việc quen thuộc có thể xảy ra hàng ngày.	
1.7	Người học biết cách viết đoạn văn hoàn chỉnh thể loại sử dụng ví dụ, miêu tả quá trình, đưa ra quan điểm và tường thuật	
2	Kỹ năng	
2.1	Người học có thể sử dụng vốn từ vựng, ngữ pháp, chiến thuật đọc hiểu để đọc hiểu những bài đọc ở mức độ B1.	
2.2	Người học có thể dùng tư duy logic, lý luận hợp lý trong đoạn văn viết để thuyết phục người đọc	
2.3	Người học có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết.	
2.4	Người học phát triển các kỹ năng mềm	
3	Thái độ	
3.1	Chấp hành các quy định của học phần	
3.2	Chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập của học phần	
4.	Năng lực	
4.1.	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình. Có thể viết truyện, viết báo, viết đoạn văn hoàn chỉnh	

4.2	Có khả năng sáng tạo trong quá trình học học phần Đọc-Viết	
4.3	Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ đọc-viết	

5. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT (Program's Learning Outcomes)
A	Kiến thức		
a.	Người học nhớ và hiểu cách dùng các từ vựng ở mức độ B1	1.1	
b.	Người học nhớ và hiểu cách dùng các cấu trúc ngữ pháp: câu bị động, mệnh đề quan hệ	1.2	
c.	Người học nhớ và hiểu các chiến thuật đọc hiểu: khảo sát bài đọc trước khi đọc, đọc nhanh để tìm ý chính của bài đọc, đọc lướt để tìm các thông tin chi tiết, đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh, đưa ra suy luận, xác định từ chuyên tiếp, xác định ý hỗ trợ, tóm tắt, xác định nguyên nhân – kết quả	1.3	
d.	Người học nhớ và hiểu cách viết câu chuyện (viết story)	1.4	
e.	Người học nhớ và hiểu cách viết bài báo (viết article)	1.5	
f.	Người học nhớ và hiểu cách viết trình bày ý kiến về những thông tin thực tế mà người viết tích lũy được về những sự vật, sự việc quen thuộc có thể xảy ra hằng ngày (viết review)	1.6	
g.	Người học nhớ và hiểu văn phong, cấu trúc câu dùng trong viết đoạn văn ví dụ (example paragraph)	1.7	
h.	Người học nhớ và hiểu văn phong, cấu trúc câu dùng trong viết đoạn văn quá trình (process paragraph)	1.7	
i.	Người học nhớ và hiểu văn phong, cấu trúc câu dùng trong viết đoạn văn quan điểm (opinion paragraph)	1.7	
k.	Người học nhớ và hiểu văn phong, cấu trúc câu dùng trong viết đoạn văn tường thuật (narrative paragraph)	1.7	
B	Kỹ năng		
a.	Người học vận dụng vốn từ vựng đã nhớ và hiểu để đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình ở mức độ B1	2.1	
b.	Người học vận dụng kiến thức về ngữ pháp đã nhớ và hiểu để đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình ở mức độ B1	2.1	
c.	Người học vận dụng chiến thuật đọc hiểu để đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình ở mức độ B1	2.1	
d.	Người học phân tích và đánh giá nội dung nhiều loại văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình ở mức độ B1	2.1	
e.	Người học thể hiện được khả năng miêu tả các chi tiết và thể hiện cảm xúc trong viết truyện, dùng tư duy logic, lý luận hợp lý trong bài viết để thuyết phục người đọc	2.2	
f.	Người học đưa ra các thông tin cần thiết trong viết bài báo;	2.2	

	dùng tư duy logic, lý luận hợp lý trong bài viết để thuyết phục người đọc		
g.	Người học nêu lên được ý kiến cá nhân trong viết nhận xét (viết review); dùng tư duy logic, lý luận hợp lý trong bài viết để thuyết phục người đọc	2.2	
h.	Người học đưa ra ví dụ phù hợp để minh họa cho một vấn đề trong bài viết đoạn văn có cấu trúc chặt chẽ		
i.	Người học đưa ra rõ ràng các bước trong quá trình của một sự việc trong bài viết đoạn văn có cấu trúc chặt chẽ	2.2	
k.	Người học đưa ra quan điểm rõ ràng, cụ thể cho một vấn đề trong bài viết đoạn văn có cấu trúc chặt chẽ	2.2	
l.	Người học có thể miêu tả một sự kiện, một chuyến đi gần đây (thật hoặc giả tưởng) trong bài viết đoạn văn có cấu trúc chặt chẽ	2.2	
m.	Người học có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết.	2.3	
n.	Người học vận dụng kiến thức đã có để giải quyết những khó khăn trong khi đọc hiểu, viết đoạn văn	2.4	
o.	Người học vận dụng kỹ năng giao tiếp để thực hiện các hoạt động trong quá trình làm việc nhóm	2.4	
p.	Người học có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý hoạt động của bản thân	2.4	
q.	Người học đánh giá, cho ý kiến, tổng hợp, đề xuất khi làm việc nhóm để hoàn thành các bài thuyết trình	2.4	
r.	Người học vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện công việc	2.4	
C	Thái độ		
a.	Chấp hành các quy định của học phần: -Tham gia lớp học 80% số giờ quy định -Hoàn thành các bài tập lớn, bài thuyết trình, portfolio -Làm đầy đủ các bài kiểm tra, đánh giá	3.1	
b.	Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động học tập: -Hoạt động học tự học trên lớp -Hoạt động theo cặp, theo nhóm trên lớp -Hoạt động tự học ở nhà -Hoạt động tự học theo nhóm thuyết trình	3.2	
D	Năng lực		
a.	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để đọc hiểu những bài đọc chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình ở mức độ B1	4.1	
b.	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để viết văn kể chuyện, viết báo, viết nhận xét (review)	4.1	
c.	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để viết đoạn văn ví dụ, quá trình, quan điểm và tường thuật	4.1	
d.	Có khả năng sáng tạo trong quá trình đặt kế hoạch và thực hiện các dự án, đề xuất các giải pháp	4.2	
e.	Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng đọc-viết	4.2	

6. Nội dung chi tiết học phần

- Học phần bao gồm 12 nội dung chính được sắp xếp theo chủ đề từ các bài đọc trong giáo trình *Achievers B1, Active Skills for Reading 1* và *Effective Academic Writing 1*

- Mỗi nội dung bài đọc gồm ba phần:

(1) Từ vựng: Người học được cung cấp một hệ thống từ vựng bao quanh chủ đề của nội dung bài học. (2) Đọc hiểu: Trong phần này, người học được trang bị các kỹ năng đọc và được thực hành các kỹ năng này trong quá trình đọc hiểu nội dung của bài đọc.

(3) Ứng dụng thông tin: Những thông tin trong các nội dung bài cung cấp cho người học những hiểu biết thực tế về cuộc sống. Từ những thông tin này sinh viên có thể thảo luận theo cặp, nhóm hoặc viết một bài về chủ đề vừa học cũng như những vấn đề liên quan đến chủ đề đó.

- Mỗi nội dung bài dạy viết gồm 5 phần:

Phần 1: Người học được cung cấp từ vựng, cụm từ, các loại câu mẫu thường được dùng trong các loại bài viết và các bài viết mẫu.

Phần 2: Người học thảo luận theo nhóm, theo cặp, nhận xét về các bài viết mẫu.

Phần 3: Người học thực hành viết bài.

Phần 4: Người học chỉnh sửa bài viết.

Phần 5: Ôn tập, củng cố nội dung bài học.

Nội dung 1	<p>Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Course Introduction and orientation 2. Unit 1: Lost and found [1] 3. Unit 1: A restaurant for change [2] 4. Targeted skills: Predicting <p>Writing: A story</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Passive Voice (<i>handout</i>) 2. Write a story about a funny experience/ a strange dream [1]
Nội dung 2	<p>Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Unit 2: Teenage bedrooms [1] 2. Unit 2: Computer beats champs [2] 3. Targeted skills: Reading for details <p>Writing: An article</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Passive Voice (<i>cont</i>) (<i>handout</i>) 2. Write an article about a project at school to help the environment [1]
Nội dung 3	<p>Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Unit 3: Six easy ideas to help save the planet [1] 2. Unit 3: Want to study abroad [2] 3. Targeted skills: Using subheadings to predict content <p>Writing: A review</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Relative clauses (<i>handout</i>) 2. Write a review of a gadget [1]
Nội dung 4	<p>Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Unit 4: <i>Pop icon</i> grand final [1] 2. Unit 4: A student budget [2] 3. Targeted skills: Skimming for main ideas <p>Writing: A film review</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Relative clauses (<i>cont</i>) (<i>handout</i>) 2. Write a review of a film you have seen recently [1] <p>Progress Test 1</p>
Nội dung 5	<p>1. Reading</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Unit 5: Dear life coach [1] 2. Unit 5: Cell phone Etiquette [2] 3. Targeted skills: Identifying transition words <p>Writing: Example paragraphs [3]</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Stimulating ideas 2. Brainstorming and outlining 3. Developing your ideas

Nội dung 6	<p>Reading</p> <ol style="list-style-type: none"> Unit 6: Everyday mysteries: the science of our daily lives[1] Unit 6: The Olympic flame [2] Targeted skills: Skimming for the main ideas <p>Writing: Example paragraphs (cont) [3]</p> <ol style="list-style-type: none"> Editing your writing Putting it all together Writing practice
Nội dung 7	<p>1. Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> Unit 7: <i>Encounters!</i> An exciting new thriller[1] Unit 7: The world’s oldest universities [2] Targeted skills: Identifying supporting details <p>Writing: Process paragraphs [3]</p> <ol style="list-style-type: none"> Stimulating ideas Brainstorming and outlining Developing your ideas
Nội dung 8	<p>Reading</p> <ol style="list-style-type: none"> Unit 8: Brilliant birthdays [1] Unit 8: Which English will we speak? [2] Targeted skills: Identifying main ideas <p>Writing: Process paragraphs (cont) [3]</p> <ol style="list-style-type: none"> Editing your writing Putting it all together Writing practice <p>Mid-term test</p>
Nội dung 9	<p>Reading</p> <ol style="list-style-type: none"> Unit 9: Teen tips [1] Unit 9: How do you celebrate [2] Targeted skills: Scanning <p>Writing: Opinion paragraphs [3]</p> <ol style="list-style-type: none"> Stimulating ideas Brainstorming and outlining Developing your ideas
Nội dung 10	<p>Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> Unit 10: The age of adulthood [2] Unit 10: Firsts in life [2] Targeted skills: Predicting, making inferences <p>Writing: Opinion paragraphs (cont) [3]</p> <ol style="list-style-type: none"> Editing your writing Putting it all together Writing practice <p>Progress Test 2</p>
Nội dung 11	<p>Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> Unit 11: Are you an Ophiuchus? [2] Unit 11: Predicting Earthquakes [2] Targeted skills: Summarizing, Identifying transition words <p>Writing: Narrative paragraphs [3]</p> <ol style="list-style-type: none"> Stimulating ideas Brainstorming and outlining Developing your ideas

Nội dung 12	<p>Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> Unit 12: A Japanese Folktale [2] Unit 12: Internet Hoaxes [2] <p>2. Targeted skills: Recognizing Sequence of Events, Identifying Cause and Effect</p> <p>Writing: Narrative paragraphs (cont) [3]</p> <ol style="list-style-type: none"> Editing your writing Putting it all together Writing practice
Nội dung 13	<ul style="list-style-type: none"> - Review of reading skills and writing task types - Practice test

7. Học liệu

Học liệu bắt buộc

- Martyn Hobbs & Julia Starr Keddle. (2016). *Achievers B1*. Richmond Vietnam News Agency Publishing House. [1]
- Neil J. Anderson (2013). *Active Skills for Reading 1*, Third Edition. Heine Cengage Learning [2]
- Alice Savage & Masoud Shafiei. (2008). *Effective Academic Writing 1*. Cambridge University Press. [3]

Học liệu tham khảo

- Cambridge Preliminary English Test 4**. (2010). Cambridge University Press. [4]
- Cambridge Preliminary English Test 5**. (2010). Cambridge University Press. [5]
- Cambridge Preliminary English Test 6**. (2010). Cambridge University Press. [6]

8. Hình thức tổ chức dạy học

8.1 Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần						Tổng tiết thực hiện trên lớp
	1	2	3	4	5	6	
	Lí thuyết	Thực hành	L/việc nhóm	Tự học, Tự N/C	Tư vấn của GV	KT-ĐG	63 tiết
Nội dung 1	2,5	1,5	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 2	2,5	1,5	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 3	2,5	1,5	1	7	3,5	1	5 tiết
Nội dung 4	2,5	1,5	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 5	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 6	2	1	1	7	3,5	1	5 tiết
Nội dung 7	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 8	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 9	2	1	1	7	3,5	1	5 tiết

Nội dung 10	2	1	1	7	3,5	1	5 tiết
Nội dung 11	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 12	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 13	1	1	1	6	3	0	3 tiết

* **Chú ý:** - Số giờ ở các cột 4 và 5 không tính vào tổng số giờ thực hiện trên lớp
- Số giờ SV tự học, tự NC và tư vấn của GV: 135 giờ

9. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên phải tham đầy đủ các giờ học trên lớp theo qui định (80% trở lên).
- Có thái độ học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp như: làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, phát biểu ý kiến xây dựng bài,.....
- Hoàn thành tất cả các bài tập theo yêu cầu của học phần.
- Tham gia thi, kiểm tra, đánh giá đầy đủ.

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học

10.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Trọng số 30%

Đánh giá thường xuyên gồm 4 đầu điểm

Điểm 1: Bài kiểm tra tiên độ 1 (tuần 4)

- Hình thức: Thi viết.
- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 1 – tuần 4 (đọc hiểu + viết story/ article/ review).
- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu +5 điểm viết).

Điểm 2: Bài kiểm tra tiên độ 2 (tuần 10)

- Hình thức: Thi viết.
- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 9 – tuần 10 (đọc hiểu + viết đoạn văn ngắn ý kiến)
- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu +5 điểm viết bài luận ngắn).

Điểm 3: Presentation (trình bày vào mỗi tuần, từ tuần 3-12)

- Vào buổi học đầu tiên, giảng viên hướng dẫn SV thực hiện thuyết trình trong mỗi tuần học.
- Người học làm việc theo nhóm 3-4 sinh viên
- Mỗi nhóm bốc thăm 1 chủ đề liên quan đến nội dung bài đọc hiểu tuần 3-12.
- Nhóm tự tìm trong sách, báo, tạp chí, trên mạng 1 bài đọc và các câu hỏi đọc hiểu (khoảng 5 câu T/F, multiple-choice questions, gap-filling etc..)
- Nhóm đọc bài, và thực hiện các nhiệm vụ:
 - * Giới thiệu về bài đọc (tiêu đề, tác giả, nguồn)
 - * Từ mới, cấu trúc câu trong bài: Liệt kê 10 từ mới (kèm theo nghĩa của từ)+5 cấu trúc câu; sử dụng cấu trúc này và 5/10 từ mới đã liệt kê để viết 5 câu.
 - * Cho các bạn trong lớp thời gian đọc bài và trả lời các câu hỏi. Sau đó, nhóm chữa và đưa ra các câu trả lời đúng.
- Ít nhất 2 ngày trước khi thuyết trình, nhóm gửi bài đọc cho lớp và giáo viên.
- Từng tuần, nhóm thuyết trình trong 15 phút.
- Điểm thuyết trình được đánh giá theo thang điểm 10

Điểm 4: Tự học + portfolio (nộp cho giảng viên vào tuần 12)

- Đối với phần đọc hiểu: Người học tự học theo quy định của mỗi tuần trong phần Self-study. Người học tổng hợp lại 10-20 từ mới trong mỗi bài đọc của mỗi tuần, đặt câu với các từ mới đó; Tất cả các phần ghi chép của mỗi tuần tự học này được tập hợp thành một cuốn vở tự học. Giảng viên kiểm tra từng tuần việc tự học để đảm bảo người học làm bài theo đúng tiến độ.
- Đối với phần viết: Người học được cung cấp 12 chủ đề viết luận. Người học tự tìm trong sách, trên mạng các bài viết luận mẫu và/hoặc các bài viết có nội dung liên quan đến chủ đề viết (tổng cộng ít nhất 3 bài). Đọc bài viết luận mẫu và/hoặc bài viết có nội dung liên quan, sau đó tự viết 01 bài luận theo yêu cầu. Tất cả các bài thu thập được và bài viết của cá nhân được tập hợp thành một tập portfolio.

- Điểm tự học+portfolio được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm phần tự học và 5 điểm phần portfolio).

10.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kì: Trọng số 20%

- Hình thức: Thi viết

- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 1 – tuần 8 (đọc hiểu+viết lại câu + viết đoạn văn example/process)

- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu + 5 điểm viết lại câu + viết đoạn văn)

10.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kì: Trọng số 50%

- Hình thức: Thi viết

- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 1 – tuần 13 (đọc hiểu, viết đoạn văn)

- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu + 5 điểm viết đoạn văn)

- Cấu trúc đề thi cuối kỳ HP Kỹ năng đọc-viết 2:

Phần I: Kỹ năng đọc hiểu

Phần II: Kỹ năng viết

Task 1: Viết story telling / article/ review (gadget review, film review)

Task 2: Viết đoạn văn

1, Write an example paragraph on the following topic. Write at least 120 words.

One important quality of a good friend.

One important quality of a good neighbour.

A talented teacher.

A funny relative.

2, Write a process paragraph on the following topic. Write at least 120 words

Steps to find a rent house.

Steps to have a good holiday.

Steps to throw a surprise birthday party for a friend.

Steps to choose a special gift for someone you love.

3, Write an opinion paragraph on the following topic. Write at least 120 words

What is the best city to live in?

What is the best job for you?

What is the best means of transport for you?

What is the best place to visit in your country?

4, Write a narrative paragraph on the following topic. Write at least 120 words

The last time you celebrated a special day.

A funny or embarrassing incident.

How you met someone who is important to you.

How you overcame a difficulty you had.

10.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra

10.4.1. Tiêu chí đánh giá thường xuyên

Đánh giá thường xuyên gồm 4 đầu điểm

Điểm 1: Bài kiểm tra tiên độ 1 (tuần 4)

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.

- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

Điểm 2: Bài kiểm tra tiên độ 2 (tuần 10)

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.

- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

Điểm 3: Presentation (trình bày vào mỗi tuần - thời gian 10-15 phút)

- Phần thuyết trình: Sử dụng thang chấm điểm sau đây:

MARKING SCHEME FOR READING PRESENTATIONS

Category	Scoring Criteria	Total Points	Group's points
Vocabulary and Structures (3 points)	Choose the new words related to the topic	1	
	Choose a wide range of grammar structures	1	
	Write correct sentences using the chosen words and structures	1	
Introduction of the passage (1 points)	Have introduction (title, author, source) which can catch listeners' attention	1	
Layout of the handout (1 points)	Have eye-catching layout of the handout, have good document processing skills in Microsoft Word	1	
Delivery (5 points)	Maintains good eye contact with the audience and is appropriately animated (e.g., gestures, moving around, etc.)	1	
	Give reasonable explanation to the answers of the questions, show a deep understanding of the selected text	3	
	Use understandable pronunciation, right rhythm, intonation, accent	1	
Score	Total Points	10	

Điểm 4: Tự học + portfolio

- Tự học: Làm đầy đủ các bài thực hành đọc hiểu trong phần Selfstudy, có vở tự học thể hiện tự kiểm tra đáp án và sửa lại bài làm; tổng hợp từ mới.
- Portfolio: Đủ 15 phần tương ứng 15 chủ đề viết: Có ít nhất 3 bài thu thập kèm theo 1 bài viết của bản thân. Bài viết có cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

10.4.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kì

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.
- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

10.4.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kì

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.
- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

11. Các yêu cầu khác

- Thang điểm: **10**

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 4 năm 2020

P. TRƯỞNG KHOA

P. TRƯỞNG BỘ MÔN-PT

**NHÓM BIÊN SOẠN,
CHỈNH SỬA**

TS. Nguyễn Thị Quyét

ThS. Nguyễn Thị Hồng

ThS. Trịnh Thị Hằng

ThS. Nguyễn Thị Hà

